

Bản án số: 426/2022/HS-PT

Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Bà Mai Trần Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 332/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh V, Nguyễn Quang P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thanh V; giới tính: nam; sinh ngày: 12/6/1991 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 934C, phường HP, quận CRg, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 585/4 HNL, khu phố M, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê MV (chết) và bà Nguyễn Thị KT; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2017.

- Ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2019.

Nhân thân: Ngày 31/12/2008 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/5/2011.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/12/2021 (có mặt).

2. Nguyễn Quang P (tên gọi khác: Chương); giới tính: nam; sinh ngày: 30/5/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 542/20 HHL, khu phố MB, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: HTC HHL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chở hàng thuê; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ và bà Nguyễn TC; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2021 đến ngày 17/12/2021.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh V là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, V đã nhiều lần đi tìm tài sản sơ hở của người khác để trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2021, khi đi bộ ngang qua nhà số BM lô F Cư xá PLD, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, V thấy trong sân nhà có để 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Ariblade màu trắng biển số 59S2-110.37 của ông Phạm TA. V quan sát thấy cửa cổng không khóa, chìa khóa xe còn cắm trên xe mà không có người trông coi nên dắt xe ra đường thì bị bà Nguyễn Phạm Quỳnh N (vợ của ông Phạm TA) phát hiện tri hô, nhưng V đã kịp thời nổ máy xe tẩu thoát. Do trong cốp xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe nên V đã giữ chiếc xe lại sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 08/12/2021, V điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-110.37 đến trước nhà số ML đường BA, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện cửa sổ lầu 1 chưa gắn (do nhà đang sửa) nên trèo lên ban công lầu 1. Sau khi đột nhập vào nhà, V thấy vợ chồng ông Nguyễn Văn T đang nằm ngủ, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu VSMart Joy 3 màu tím và 01 chiếc túi sách nên lấy rồi tẩu thoát. Khi kiểm tra thấy trong túi sách không có tài sản nên V vứt bỏ, còn chiếc điện thoại V giữ lại sử dụng.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 08/12/2021, V điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-110.37 đến trước nhà số H đường số TS, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện cửa sổ lầu 1 mở nên V leo lên cây xanh trước nhà để trèo vào ban công lầu 1. Sau khi đột nhập vào nhà, V phát hiện nhà số 1, nhà số 3 đường số 84 và nhà số 2, nhà số 4 đường số 86 thông với nhau, nên V đi qua nhà số 1 của ông Tiết MT thì thấy ở tầng trệt có để 03 chiếc xe gắn máy, trên xe đều để sẵn chìa khóa. Sau một hồi lục tìm được chìa khóa cửa chính, V lần lượt dắt chiếc xe Honda SH Mode biển số 59M2-026.97 và Honda SH Mode biển số 59K1-942.59 đến gửi tại bãi giữ xe của Bến xe Miền Tây, riêng chiếc xe Honda Air Blade biển số 59K1-197.88 V gửi tại bãi giữ xe 784-786 đường Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, V quay lại lấy chiếc xe biển số 59S2-110.37 của V đem đến bãi giữ xe 784-786

đường Hậu Giang gửi, đồng thời lấy chiếc xe biển số 59K1-197.88 qua gửi ở bãi xe của Bệnh viện Quận 6.

Đến 08 giờ ngày 09/12/2021, V điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-110.37 đến tiệm sửa xe số NC0 đường HHL, phường BTĐ, quận BT, nhờ ông Nguyễn Văn C (chủ tiệm) bán giúp. Biết Nguyễn Quang P (cháu ông C) đang có nhu cầu mua xe làm phương tiện đi lại nên ông C gọi điện nói cho P biết. Sau khi hẹn gặp nhau, V chở P đến bãi giữ xe của Bến xe Miền Tây để P xem chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 59K1-942.59 và P đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày, V đến bãi giữ xe của Bến xe Miền Tây lấy chiếc xe máy hiệu Honda SH Mode biển số 59M2-026.97 đến gửi tại tiệm bida số 573 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân. Khoảng 15 giờ cùng ngày, V điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-110.37 qua nhà số 378 đường Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân nhờ Lê HT chở đến bãi xe của Bệnh viện Quận 6 để V lấy chiếc xe biển số 59K1-197.88 thì bị Công an Quận 6 bắt giữ.

Về phía P sau khi nhận xe, sợ bị phát hiện vì biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên P hỏi V có biển số xe nào khác không thì V đưa cho P biển số xe 59M1-874.14 và P đã nhờ C thay giúp, còn biển số 59K1-942.59 P đưa lại cho V, nhưng trên đường về, V đã vứt bỏ. Đến trưa cùng ngày, P đã bán lại chiếc xe trên cho ông Đặng AT với giá 9.000.000 đồng.

Tại ba bản Kết luận định giá tài sản số 187/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2021, số 189/ KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 và số 24/ KL-HĐĐGTS ngày 1/4/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận 6 kết luận:

- Xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số 59K1-197.88 có giá là 13.000.000 đồng.
- Xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 59K1-942.59, có giá là 42.000.000 đồng.
- Xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 59M2-026.97, có giá là 30.000.000 đồng.
- Xe gắn máy hiệu Honda Ari Blade biển số 59S2-110.37, có giá là 23.000.000 đồng.
- Chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMart Joy 3, màu tím, dung lượng 32Gb có giá là 1.100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Lê Thanh V 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Quang P** 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2021 đến ngày 18/12/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Lê Thanh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/7/2022, bị cáo Nguyễn Quang P kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Quang P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo V không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Riêng bị cáo P, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có khó khăn nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài, Lê Thanh V đã chủ động tìm kiếm tài sản sơ hở và lợi dụng đêm khuya lúc chủ tài sản đang ngủ để chiếm đoạt, cụ thể: Khoảng 11 giờ 05/12/2021, V lén lút lấy 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59S2-110.37 trị giá 23.000.000 đồng của ông Phạm AT đang để trong sân nhà số BM lô F cư xá PLD, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 02 giờ ngày 08/12/2021, V tiếp tục lấy 01 điện thoại hiệu VSMart Joy 3 trị giá 1.100.000 đồng của ông Nguyễn Văn T đang để trên đầu giường trong phòng ngủ nhà số ML đường BLA, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 03 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục lén vào nhà số M đường TT, Phường M, Quận S lấy 03 chiếc xe gắn máy của gia đình ông Tiết MT gồm: 01 xe Honda Airblade biển số 59K1-197.88 trị giá 13.000.000 đồng, 01 xe Honda SH Mode biển số 59K1-942.59 trị giá 42.000.000 đồng và 01 xe Honda SH Mode biển số 59M2-026.97 trị giá 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 109.100.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Quang P nhận thức rõ chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 59K1-942.59 là tài sản phạm pháp, tuy không hứa hẹn trước với

Lê Thanh V nhưng vẫn mua để sử dụng, sau đó bán lại kiếm lời. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh V phạm tội nhiều lần, nhân thân xấu, mặc dù đã nhiều lần bị xét xử về cùng loại tội nhưng không có ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn nên cần có mức hình phạt đủ nghiêm như cấp sơ thẩm áp dụng mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quang P trình bày bản thân là lao động chính duy nhất, mẹ bị cáo không có việc làm ổn định, ông ngoại già yếu bệnh tật, gia đình thuộc diện hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xuyên suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn, hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo hiện là lao động chính, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nhất định nên xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định như đề nghị của viện kiểm sát cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thanh V**. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quang P** (Chương). Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: **Lê Thanh V** 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang P** (Chương) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Thanh V nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- Chi cục THA Quận 6; (1)
- TAND Quận 6; (2)
- Công an Quận 6; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà